

## VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG ĐỐI NGOẠI HỒ CHÍ MINH TRONG ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - EU

TS ĐÌNH QUỐC TRIỆU\*

**N**gày 30-6-2019, Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) giữa Việt Nam - EU chính thức được ký kết tại Hà Nội sau hành trình 9 năm đàm phán. Đây là một FTA có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước tới nay, một minh chứng thể hiện rõ sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại của cả hệ thống chính trị ở nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người, là di sản quý báu đối với dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh tình hình khu vực, thế giới có nhiều biến động nhanh chóng và khó lường như hiện nay, việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng tư tưởng của Người vào công tác đối ngoại, trong đó có đối ngoại kinh tế là việc làm hết sức cần thiết.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại là hệ thống các quan điểm của Người về các vấn đề quốc tế, về chiến lược, sách lược cách mạng Việt Nam trong quan hệ quốc tế. Các tư tưởng, nguyên tắc và phương châm chỉ đạo đó được thể hiện trong các giai đoạn của cách mạng Việt Nam, là nền tảng cho mọi thắng lợi của ngoại giao Việt Nam suốt 74 năm qua với nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Có thể khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại trên một số nội dung cốt lõi sau đây:

*Thứ nhất, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.* Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Ta có mạnh thì họ mới chịu dẽm xia dẽn. Ta yếu thì ta chỉ là một khi cụ trong tay của kẻ khác, dẫu kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy”<sup>1</sup>. Thực hiện quan điểm này, chính sách đối ngoại của Việt Nam đã góp phần thực hiện mục tiêu cao nhất của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, được thể hiện rõ trong câu nói mang giá trị thời đại của Người: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”<sup>2</sup>. Mục tiêu cao cả này xuyên suốt quá trình đấu tranh cách mạng trước đây và công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay. Giải quyết một cách thỏa đáng mối quan hệ giữa hội nhập quốc tế và giữ vững độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia, dân tộc.

*Thứ hai, dĩ bất biến ứng vạn biến.* Truyền thống đấu tranh ngoại giao của cha ông ta đã hình thành một phương cách ứng xử kiên trì về nguyên tắc, song linh hoạt, mềm mỏng, khéo léo về sách lược: “Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt”<sup>3</sup>. Thực hiện công tác đối ngoại để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tăng cường nội lực để bảo đảm cho công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế thành công; nắm vững những nguyên tắc và vấn đề cơ bản của thông lệ quốc tế. Hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực; hội nhập kinh tế

\* Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng

quốc tế là trọng tâm, hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực khác từng bước được mở rộng và tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế quốc tế; nghiêm chỉnh tuân thủ các cam kết quốc tế đi đôi với chủ động, tích cực tham gia xây dựng, thực hiện các chuẩn mực chung bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc.

*Thứ ba, huy động sức mạnh tổng hợp, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.* Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế là tư tưởng chủ đạo trong chính sách kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Cái gốc, cái điếm mấu chốt về chính trị, quân sự, kinh tế, nội chính, ngoại giao của ta là tự lực cánh sinh”<sup>4</sup>. Người cũng khẳng định: “Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to, tiếng mới lớn”<sup>5</sup>. Trong thời đại ngày nay, sức mạnh dân tộc của chúng ta thể hiện trước hết qua thể và lực của đất nước có được sau gần 35 năm đổi mới: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ và vị thế như ngày nay”<sup>6</sup>; là sức mạnh tổng hợp, bao gồm sức mạnh vật chất, tinh thần của dân tộc; các giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa, tinh thần yêu nước, tinh thần lao động cần cù và ý chí vươn lên của con người Việt Nam... Sức mạnh thời đại là các “dòng chảy chính” của thế giới và khu vực, là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, xu thế toàn cầu hóa và liên kết khu vực, xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển, quá trình dịch chuyển cán cân lực lượng, đổi mới mô hình tăng trưởng.

*Thứ tư, ngoại giao nhân văn, luôn nêu cao chính nghĩa, hữu nghị, đoàn kết và hợp tác với các dân tộc khác.* Ngoại giao Việt Nam giành thắng lợi bằng chính nghĩa, lẽ phải, đạo lý và tình nhân văn, luôn nêu cao chính nghĩa “đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo”, đấu tranh vì lợi ích của dân tộc mình nhưng cũng vì lợi ích chung của nhân loại tiến bộ. Với mục tiêu chính nghĩa, từ hoàn cảnh phải đối phó với nhiều đối thủ cùng một lúc, chúng ta luôn theo đuổi phương châm “thêm bạn, bớt thù”, “làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết”<sup>7</sup>. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã nhân lên truyền thống nhân văn sâu sắc của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, phù hợp với khát vọng hòa bình, tự do, công lý của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU là một FTA thế hệ mới giữa Việt Nam và 28 nước thành viên EU. EVFTA được tách làm hai Hiệp định: Hiệp định Thương mại (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA), chính thức ký kết vào ngày 30-6-2019 tại Hà Nội, Việt Nam. Quá trình chính thức đàm phán EVFTA trong suốt 7 năm đã thể hiện rõ sự vận dụng đúng đắn, chủ động, linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò của đoàn đàm phán, Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan.

Năm 2012, Việt Nam và EU chính thức tuyên bố khởi động đàm phán EVFTA. Trong suốt 14 vòng đàm phán kéo dài từ năm 2012 đến năm 2015 với hàng chục nội dung được thỏa thuận, mỗi phiên đều diễn ra rất căng thẳng. Trong quá trình đàm phán, các nước lớn luôn nhìn vào nhau xem phía đối tác mở cửa cho nước khác ra sao. Việt Nam đứng trước áp lực cao vì phải tính toán cân bằng lợi ích các nước. “Sẵn sàng đạt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi và chung sống hoà bình”<sup>8</sup>. Việt Nam vào thời điểm khó khăn đó đã xử lý hài hòa và êm đẹp việc thỏa thuận với các nước. Kết quả là năm 2015, Việt Nam “bội thu” FTA khi hàng loạt hiệp định với các nước và khu vực lớn đã hoàn tất đàm phán.

Nhưng đến năm 2017, Việt Nam vẫn chưa thể đi vào ký kết và có nguy cơ phải tiếp tục đàm phán các nội dung liên quan đến đầu tư, khi FTA của EU với Singapore đối mặt làn sóng phản đối, bị đưa lên Tòa án Công lý châu Âu (ECJ) xem xét trước khi có hiệu lực. Sự việc trên đã khiến Việt Nam mất thời gian lâu hơn dự kiến ban đầu để chờ đợi phán quyết của tòa án. Phán quyết của ECJ với Singapore cũng đồng thời áp dụng với Việt Nam, tức phải tách ra và khai sinh hai hiệp định mới là EVFTA và EVIPA. Đây hoàn toàn không phải thao tác kỹ thuật thông thường mà giữa hai hiệp định có mối ràng buộc rất chặt chẽ với nhau, nếu hai công đoạn cùng nằm trong một hiệp định thì sẽ dễ dàng hơn cho việc thực hiện. Có nhiều thời điểm, Cao ủy Thương mại EU cùng các đối tác thuộc EU đã tính đến phương án chỉ ký duy nhất hiệp định liên quan đến thương mại.

“treo” lại hiệp định đầu tư. “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”<sup>9</sup>, Việt Nam đã vượt qua được chính bản thân mình về mặt năng lực, trình độ tổ chức đàm phán để xử lý tất cả vấn đề kỹ thuật với những cam kết rất cao, đa dạng.

Đổi mặt với Việt Nam trong đàm phán không phải chỉ một hai nước mà là 28 quốc gia thành viên với trình độ kinh tế, khung khổ luật pháp rất phát triển. Chưa kể, mục tiêu cũng như toan tính khác nhau của mỗi nước cũng đặt ra nhiều áp lực cho Việt Nam. Đi vào giai đoạn cuối của đàm phán, khi đã chuẩn bị kết thúc những vấn đề rất khó như lao động, mua sắm (của) Chính phủ, Việt Nam lại phải đổi mặt với việc xử lý mâu thuẫn quyền lợi đan xen giữa nhiều nước lớn đang đàm phán Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với Việt Nam, nhất là xử lý mâu thuẫn cách tiếp cận giữa Mỹ và EU liên quan đến chỉ dẫn địa lý cùng nhiều vấn đề khác. Đồng thời, cùng thời điểm đó, Việt Nam đang đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP, sau này là CPTPP). Ngoài ra, Việt Nam còn phải đổi mặt với những vướng mắc về nhiều vấn đề hoàn toàn không liên quan đến nội dung cụ thể trong hiệp định nhưng Nghị viện châu Âu vẫn đặt ra như là yêu cầu để xem xét ký kết hiệp định với Việt Nam, như về thị trường gạo châu Âu, đánh bắt cá bất hợp pháp, người lao động... “Muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải... thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù”<sup>10</sup>, Việt Nam đã có sự vào cuộc quyết liệt, mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò của đoàn đàm phán, Chính phủ và các bộ, ngành, nhất là có sự tham vấn giữa Chính phủ, đoàn đàm phán với doanh nghiệp để bảo đảm tối đa hiệu quả, lợi ích khi gia nhập.

Cho đến nay, trong 12 FTA mà Việt Nam ký kết, EVFTA có sự khác biệt rất quan trọng, khiến Việt Nam có thể cạnh tranh được ở thị trường phát triển ở châu Âu và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đây được coi là sự kiện đi vào lịch sử của mối quan hệ giữa Việt Nam và EU, mở ra những lợi ích chưa từng có cho các công ty, người tiêu dùng và người lao động ở châu Âu và Việt Nam. Từ hàng hóa, đầu tư, mua sắm chính phủ, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ đến vốn và công nghệ đều đáp ứng mục tiêu chiến lược của cả hai bên. “Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kinh tế của

minh”<sup>11</sup>, EVFTA được coi là một hiệp định toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, phù hợp với các định chế của WTO, có tính đến độ chênh của trình độ phát triển giữa hai bên. Với gần 100% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được xóa bỏ thuế sau một lộ trình ngắn, đây là mức cam kết cao nhất mà đối tác EU dành cho Việt Nam. EVFTA sẽ giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 20% vào năm 2020, 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030. Kim ngạch nhập khẩu từ EU cũng tăng khoảng 15,28% vào năm 2020, 33,06% vào năm 2025 và 36,7% vào năm 2030. Về mặt vĩ mô, EVFTA góp phần giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 2,18-3,25% trong giai đoạn 2019-2023; 4,57-5,30% giai đoạn 2024-2028 và 7,07-7,72% giai đoạn 2029-2033<sup>12</sup>. Với EVFTA Việt Nam còn có cơ hội nhiều hơn khi tiếp cận công nghệ cao, bởi một số nước EU là những ứng cử viên đầu tàu trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 (FIR).

Theo giới chuyên gia, sự cạnh tranh khi mở cửa thị trường cho hàng hóa và dịch vụ các nước thuộc EU trong bối cảnh doanh nghiệp Việt Nam phần lớn là nhỏ và vừa, đòi hỏi cần có thời gian, chương trình hành động cụ thể để vượt qua khó khăn. Việt Nam bắt buộc phải có phương thức tổ chức, vận dụng, chủ động tạo sự tương thích về luật pháp, nhất là cơ chế giải quyết tranh chấp, bảo hộ... của Việt Nam với luật pháp châu Âu và quốc tế, trong đó có tính huông các bên ra đôn phòng vệ thương mại để bảo vệ lợi ích của mình. Cho đến nay, kim ngạch thương mại của EU với Việt Nam mới chỉ là 42 tỉ USD, với mức độ tăng trưởng 17% năm 2018<sup>13</sup>, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên. Ngoài ra, trong bối cảnh khủng hoảng nợ công của EU vẫn chưa có hồi kết, nguy cơ bất ổn của Liên minh này vẫn tiềm ẩn... cũng đặt ra nhiều thử thách khó lường cho Việt Nam.

Trong một FTA thế hệ mới như EVFTA, số các cam kết mang tính quy tắc (rules), có ý nghĩa ràng buộc cách hành xử chính sách của các bên là rất lớn. Điều này đặt ra thách thức lớn không chỉ về năng lực mà cả về nguồn lực thực thi đối với Việt Nam. Kinh nghiệm thực thi các cam kết WTO và các FTA trước đây của Việt Nam cho thấy, các lợi ích suy đoán từ một hiệp định sẽ không đương nhiên trở

thành hiện thực; các quyền và nghĩa vụ theo các cam kết không tự nhiên phát huy tác dụng. Việt Nam cần những nỗ lực lớn để thực thi các cam kết, hiện thực hóa các lợi ích, xử lý thách thức liên quan, tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau:

*Một là*, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm đáp ứng những cam kết và thể hiện quyết tâm của nước ta khi chấp nhận các “luật chơi” quốc tế, nhất là thị trường các nước phát triển như EU.

*Hai là*, Việt Nam cần sớm hoàn thiện thể chế và nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề lao động, môi trường và sở hữu trí tuệ. Từ cơ quan hoạch định chiến lược, chính sách của Chính phủ đến các cơ quan quản lý Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và các doanh nhân cần sớm tìm ra và khắc phục kịp thời các yếu kém, bất cập để thực hiện cam kết của mình trong các FTA với các đối tác khác nhau theo nguyên tắc và thông lệ quốc tế.

*Ba là*, Nhà nước cần xác định các ngành xuất khẩu mũi nhọn và quy hoạch phát triển các ngành, nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ. Với nguồn lực có hạn, Việt Nam cần phải tập trung phát triển các ngành nông nghiệp và công nghiệp phụ trợ mũi nhọn mà mình có khả năng như sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới, thủy hải sản, dệt may, giày dép và lắp ráp...

*Bốn là*, Nhà nước cần có chiến lược chủ động tiếp cận, nắm bắt kịp thời xu thế phát triển FIR. Đặc biệt nắm bắt các loại sản phẩm đặc trưng như AI, robot thông minh, IOT, công nghệ 5G... Trong số đó có ngành may mặc - thế mạnh của Việt Nam, buộc phải đổi mới với nhu cầu cá biệt hóa sản phẩm và nguy cơ bị robot thông minh thay thế. Theo đó, cần xây dựng những giải pháp tổng thể nhằm phát triển nguồn nhân lực quốc gia sớm tiếp cận thị trường EVFTA với độ sâu hơn.

*Năm là*, các cộng đồng doanh nghiệp phải chủ động trong việc tận dụng tác động lan tỏa của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Chú trọng nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở năng suất, chất lượng và hiệu quả gắn với chuỗi giá trị châu Âu và toàn cầu. Chủ động bắt kịp với xu thế hội nhập và phát triển trong bối cảnh các Hiệp định

khác như CPTPP đã vận hành, RCEP đang đàm phán gấp rút, APEC vị thế đang nâng cao...

“Quyết tâm tăng cường các mối quan hệ đầu tư, kinh tế, thương mại của mình phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững, trong khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường, và đề thúc đẩy thương mại và đầu tư theo Hiệp định này có chú trọng ở mức độ cao việc bảo vệ môi trường, bảo hộ lao động...”<sup>14</sup>. Như vậy, từ chủ trương hội nhập quốc tế, “đa phương hóa, đa dạng hóa” quan hệ đối ngoại, Việt Nam đã chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Mặc dù trong những hoàn cảnh, điều kiện lịch sử khác nhau, tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên vẹn giá trị thực tiễn sâu sắc. Thành tựu đàm phán và ký kết với nhiều đối tác cả đa phương và song phương các “FTA thế hệ mới” như EVFTA hàm chứa nhiều yếu tố “chất lượng cao”, quan hệ bình đẳng và cơ hội tiếp cận FIR, đáp ứng nhu cầu cấp bách của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7 (1940-1945), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 244.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 131.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 319.

<sup>4</sup> Bộ Ngoại giao: *Bác Hồ và hoạt động ngoại giao - Một vài kỷ niệm về Bác*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.119.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 126.

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ Tư Ban chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 2.

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8 (1945-1947), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.26-27.

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 4-5.

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 293.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 605.

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 470.

<sup>12</sup> Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI): *Tóm lược Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)*, Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2019.

<sup>13</sup> Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI): *Tóm lược Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)*, Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2019.

<sup>14</sup> Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI): *Tóm lược Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)*, Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2019.